

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 11-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thanh Thúy.

Ông Vũ Thanh Học.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hứa Quốc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*

Ông Vương Quốc Diệu– Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Dương Thái B. Sinh ngày: 05/8/1990 tại H – Kiên Giang. Nơi thường trú: Tổ 6, ấp P, xã Y, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Hẻm N, đường M, Khu phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương H2 và bà Khuru Thị M; có vợ tên Quách Mỹ S

(đã chết) và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

2. Dương Thái A. Sinh ngày: 26/10/1992 tại H – Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường S, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương H2 và bà Khru Thị M; có vợ tên Châu Thị Inh N và 02 con: Không có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 119, đường T, Khu phố 3, phường S, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

2. Chị Trương Thị Kim L2, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 119, đường T, Khu phố 3, phường S, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Cháu Nguyễn Ngọc Phát L3, sinh ngày 04/4/2009. Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Trương Thị Kim L2. Cùng địa chỉ: Số 119, đường T, Khu phố 3, phường S, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu L3: Ông Trần K, là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh H; (có mặt)

2. Ông Lê Hoàng Tiến V; (vắng mặt)

3. Ông Chau Văn L4; (vắng mặt)

4. Ông Dương H2; (có mặt)

5. Bà Khru Thị M; (có mặt)

6. Bà Châu Sanh B; (vắng mặt)

7. Ông Chay S. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSHT ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Dương Thái B và Dương Thái A về hành vi như sau: Khoảng 20 giờ, ngày 25/12/2022, Dương Thái B nhậu cùng với Dương Thái A và Huỳnh H tại nhà của B tại thuộc khu phố 4, phường Đ, thành phố H. Trong lúc nhậu, A kể lại sự việc ông Nguyễn Ngọc L và vợ là bà Trương Thị Kim L2 chửi ông Dương H2 và bà Khưu Thị M là cha mẹ ruột của B và A, thì H rủ B và A đến gặp L và L2 hỏi lý do chửi cha mẹ của B và A, tất cả đều đồng ý. H ra xe chạy trước đến nhà của L, A ra xe thì B kêu đợi, rồi B lên gác lấy cây dao tự chế dài khoảng 40 cm, cán bằng gỗ, mũi dao bầu, dùng khăn quấn cây dao lại giấu trong người, lên xe cho A chở đến nhà của L.

Khi đến nhà của L tại số 119, đường T, khu phố 3, phường S, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, L đang ngồi nhậu cùng với Châu Văn L4 và Lê Hoàng Tiến V ở trong sân, H đứng ngay cửa rào nói “hello anh L”, thì A điều khiển xe máy chở B đến nhà ông L. B đi lại chỗ của L chửi và dùng dao đã chuẩn bị sẵn chém ông L trúng vào vùng lưng trái, A lấy ghế nhựa đập xuống đất làm gãy chân ghế, L4 và V bỏ chạy vào trong nhà, L cũng bỏ chạy theo vào đến cửa nhà thì bị B chém thêm một dao trúng vào vùng vai lưng phải; L, L4 và V tiếp tục chạy vào nhà sau khóa cửa lại, B cầm dao và A cầm thùng nước đá bằng nhựa tiếp tục rượt đuổi theo L vào trong nhà, khi đến cửa nhà sau, B cầm dao chém vào cửa đi nhà sau, gây trầy xước bề mặt một đường dài 13 cm, chém vào tủ đựng mỹ phẩm làm bể 01 cửa kính tủ, còn A thì ném cái thùng dùng đựng nước đá bằng nhựa vào người Nguyễn Ngọc Phát L3 (con ruột của L), thì L3 đưa tay lên đỡ, A lấy cái ghế ngồi bằng kim loại ném tiếp vào vùng trán của L3 gây sưng bầm. Sau đó, B và A quay trở ra trước nhà, B đạp ngã xe máy đang dựng trước cửa

(không gây hư hỏng gì) và ném bỏ cây dao ra ngoài đường (không thu hồi được), còn A cầm 02 vỏ chai bia ném vào trong nhà làm gãy cây thông Noel.

Một lúc sau, bà Trương Thị Kim L2 từ chợ H về nhà, thì nghe tin L bị chém, thấy B và A đang đứng trước nhà, L2 xảy ra cự cãi với B, bà L2 bỏ vào đứng ở phòng khách, B dùng vỏ chai bia ném vào trong nhà trúng vào tivi làm hư hỏng màn hình, B tiếp tục xông vào dùng tay đánh bà L2 nhiều cái, hai bên xảy ra xô xát, B nắm tóc bà L2 kéo ra ngoài đường, dùng tay đánh vào mặt nhiều cái, đẩy bà L2 ngã xuống đường, dùng chân đạp vào người bà L2 nhiều cái, A cũng xông vào dùng chân đạp vào người bà L2 02 cái. Hậu quả, bà L2 bị thương tích vùng mũi, ngón II, III, IV bàn tay phải, gối phải và gối trái (2 vết) và gãy xương ngón IV bàn tay phải. Được mọi người xung quanh can ngăn thì B, A bỏ về, còn ông L được người nhà đưa đến Trung tâm y tế thành phố H băng bó vết thương, rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang tiếp tục điều trị, đến ngày 30/12/2022 ra viện, ông L và bà L2 làm đơn yêu cầu khởi tố đối với Dương Thái B và Dương Thái A về hành vi cố ý gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản.

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 37 ngày 16/01/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế, tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Nguyễn Ngọc Phát L3:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Hiện tại vùng đầu không có dấu vết thương tích do đả thương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00%.

3. Vật gây thương tích: Hiện tại không thấy dấu vết thương tích nên không cơ sở xác định vật gây thương tích.

4. Cơ thể hình thành thương tích:

Hiện tại không thấy dấu vết thương tích nên không cơ sở xác định cơ thể hình thành thương tích.

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 44 ngày 17/01/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế, tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Trương Thị Kim L2:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng mũi, ngón II, III, IV bàn tay phải, gôi phải và gôi trái (2 vết).

- Gãy xương ngón IV bàn tay phải, di lệch ít, hiện tại xương chưa liền, không hạn chế vận động bàn tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18%.

3. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng mũi do vật tày có cạnh gây nên.

- Thương tích vùng ngón II, III, IV bàn tay phải, gôi phải, gôi trái (02 vết) và thương tích gãy xương bàn ngón IV bàn tay phải do vật tày gây nên.

4. Cơ chế hình hành thương tích:

- Thương tích vùng mũi do vật tày có cạnh tác động vào vùng mũi theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới so với trục giải phẫu cơ thể.

- Thương tích vùng ngón II, III, IV bàn tay phải do vật tày diện rộng tác động vào ngón II, III, IV bàn tay phải theo hướng từ mặt lưng bàn tay phải sang mặt lòng bàn tay phải.

- Thương tích vùng gôi phải do vật tày tác động vào vùng gôi phải theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu cơ thể.

- Thương tích vùng gôi trái (02 vết) do vật tày tác động vào vùng gôi trái theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu cơ thể.

- Thương tích gãy xương bàn ngón IV bàn tay phải do vật tày tác động vào bàn tay phải theo hướng từ sau ra trước so với trục giải phẫu cơ thể.

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 69 ngày 31/01/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế, tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Nguyễn Ngọc L:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Vết thương phần mềm lưng trái.
 - Vết thương lưng phải gây mẻ (đứt) 1 phần bờ dưới xương bả vai phải, hiện xương chưa liền.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07%.
3. Vật gây thương tích: vật sắc.
4. Về cơ chế hình thành thương tích:
 - Thương tích vùng lưng trái do vật sắc tác động vào vùng lưng trái theo hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới, từ sau ra trước so với trục giải phẫu cơ thể.
 - Thương tích vùng lưng phải do vật sắc tác động vào vùng lưng phải theo hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới, từ sau ra trước so với trục giải phẫu cơ thể.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố H, kết luận tại thời điểm ngày 25/12/2022:

- 1) Một màn hình tivi tinh thể lỏng, màn hình cong, nhãn hiệu TCL, loại 49 inch (đã qua sử dụng), trị giá 5.000.000 đồng.
- 2) Một cánh cửa gỗ kích thước (2,10 x 0,80) mét, bị trầy xước bề mặt một đường dài 13 cm (đã qua sử dụng), trị giá 1.066.000 đồng.
- 3) Một ghế nhựa có tựa lưng loại nhỏ, màu đỏ, kích thước (63 x 31 x 32) cm (đã qua sử dụng), trị giá 52.000 đồng.
- 4) Một cây thông Noel màu xanh, kích thước (1,6 x 0,60) mét (đã qua sử dụng), trị giá 390.000 đồng.

5) Một cánh cửa tủ nhôm ốp kính kích thước (89 x 82 x 0,4) cm (đã qua sử dụng), trị giá 123.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại qua định giá: 6.631.000 đồng.

* Việc thu giữ, xử lý vật chứng

- 01 ti vi tinh thể lỏng, màn hình cong, nhãn hiệu TCL, loại 49inh (đã qua sử dụng).

- 01 ghế nhựa có tựa lưng loại nhỏ, màu đỏ, kích thước (63 x 31 x 32) cm (đã qua sử dụng).

- 01 cây thông Noel màu xanh, kích thước (1,6 x 0,60) cm (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng trên đã trả lại cho người bị hại)

- Các mảnh vỡ vỏ chai bia và mảnh vỡ cửa tủ kính bằng thủy tinh.

(Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

Đối với Huỳnh H, khi đến nhà L chỉ nói “hello anh L”, không tham gia cùng B và A gây thương tích đối với L và L2, cũng không làm hư hỏng tài sản nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Dương Thái B và Dương Thái A và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Dương Thái B và Dương Thái A phạm Tội cố ý gây thương tích và Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thái B mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thái A mức án từ

09 tháng đến 12 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là các mảnh vỡ vỏ chai bia và mảnh vỡ cửa tủ kính bằng thủy tinh theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo đều thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo chỉ đồng ý bồi thường thiệt những khoản đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và L3 ích hợp pháp của cháu Nguyễn Ngọc Phát L3 trình bày như sau: Đề nghị áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, tách phần bồi thường dân sự của cháu L3 để khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Ngọc L, chị Trương Thị Kim L2 không tranh luận về trách nhiệm hình sự, đối với bồi thường dân sự yêu cầu tính đúng quy định của pháp luật.

Được nói lời nói sau cùng, các bị cáo nói bản thân đã biết sai, vì bức xúc nên mới xảy ra vụ án, có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Qua xem xét các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa và lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở

kết luận: Vào khoảng 20 giờ, ngày 25/12/2022, tại số nhà 119, đường T thuộc Khu phố 3, phường S, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Dương Thái A và Dương Thái B cho rằng anh Nguyễn Ngọc L và vợ là chị Trương Thị Kim L2 chửi ông Dương H2 và bà Khuru Thị M là cha mẹ ruột của B và A, nên A điều khiển xe máy chở B, mang theo hung khí đến nhà của anh Huỳnh Ngọc L, A đập hư ghế nhựa, B dùng dao chém anh L gây thương tích lưng phải gây mê (đứt) một phần bờ dưới xương bả vai phải và phần mềm lưng trái, gây thương tích 07%, A dùng ghế ném trúng vào vùng trán của Nguyễn Ngọc Phát L3 (con ruột của anh L và chị L2) nhưng không gây thương tích. Sau đó, B và A dùng tay, chân đánh chị L2 nhiều cái, hậu quả làm chị L2 bị thương tích vùng mũi, ngón II, III, IV bàn tay phải, gôi phải và gôi trái (2 vết) và gãy xương ngón IV bàn tay phải, gây thương tích 18%. Trong quá trình gây thương tích, B và A còn đập phá, làm hư hỏng tài sản của anh L và chị L2 gồm: 01 cửa kính tủ đựng mỹ phẩm; làm gãy cây thông Noel; làm hư màn hình tivi tinh thể lỏng - màn hình cong, nhãn hiệu TCL, loại 49 inch; làm trầy xước bề mặt cửa gỗ một đường dài 13 cm và đập gãy 01 ghế nhựa có tựa lưng loại nhỏ. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại qua định giá là 6.631.000 đồng. Hành vi của các bị cáo B và A đã cấu thành Tội cố ý gây thương tích và Tội cố ý làm hư hỏng tài sản được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người; ...

i) Có tính chất côn đồ; ...”

“Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo sẵn sàng sử dụng bạo lực, bị cáo B lấy dao tự chế là hung khí nguy hiểm để chém bị hại L gây thương tích, dùng tay gây thương tích cho bị hại L2, bị cáo A giúp sức cho bị cáo B gây thương tích cho bị hại L, dùng chân đá, đập vào người bị hại L2 gây thương tích. Từ đầu, các bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, chỉ vì nghe nói mẹ của các bị cáo bị các bị hại chửi mà các bị cáo kéo đến nhà bị hại rồi bất ngờ tấn công gây thương tích cho bị hại. Trong quá trình gây thương tích, các bị cáo còn thực hiện hành vi đập phá, làm hư hỏng các tài sản trong nhà bị hại như là ti vi, cửa gỗ, cửa kính, cây thông noel, ghế nhựa. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách có chủ tâm và ý thức, các bị cáo rất xem thường sức khỏe, tài sản của người khác, hành xử bạo lực và xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có bàn bạc kỹ lưỡng, câu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các thương tích, tài sản của bị hại do các bị cáo cùng gây nên và làm thiệt hại nên phải cùng chịu trách nhiệm, tuy nhiên tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo B cao hơn, quyết liệt hơn so với bị cáo A.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo A có nhân thân tốt, không từng có tiền án, tiền sự. Còn bị cáo B tuy không có tiền án nhưng từng có

01 tiền sự vào năm 2018 bị xử phạt tiền về hành vi đánh bạc trái phép (đã chấp hành xong), dù đã được xóa tiền sự nhưng vẫn đánh giá bị cáo B có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung, đồng thời vẫn đảm bảo quyền được hưởng các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Các bị cáo cùng nhau gây thương tích, gây thiệt hại tài sản cho các bị hại nhưng bị cáo B là người thực hành chính, trực tiếp gây nhiều thương tích cho các bị hại và thực hiện nhiều hành vi đập phá, làm hư hỏng nhiều tài sản, thiệt hại về sức khỏe, tài sản của các bị hại chủ yếu do bị cáo B gây ra. Vì vậy, mức hình phạt của bị cáo B phải nặng hơn so với bị cáo A, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại L yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng cộng 132.105.000 đồng, bị hại L2 yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng cộng 48.000.000 đồng, trong đó có khoản không phù hợp quy định pháp luật là khoản yêu cầu bồi thường tiền xâm phạm đánh đập trẻ em cho Nguyễn Ngọc Phát L3 (con bị hại) 10.000.000 đồng mà các bị cáo không chấp nhận bồi thường. Qua phân tích, giải thích, bị hại xin rút lại yêu cầu này, không yêu cầu xem xét trong vụ án này mà sẽ khởi kiện thành vụ án dân sự để yêu cầu bồi thường cho Nguyễn Ngọc Phát L3. Tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không thống nhất được việc bồi thường thiệt hại và yêu cầu Hội đồng xét xử xem

xét. Theo Đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Nguyễn Ngọc L (bút lục 203) và Đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị Trương Thị Kim L2 (bút lục 204), trong đó có kê các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại để yêu cầu các bị cáo bồi thường có khoản quá cao, có khoản không phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ tính lại căn cứ theo quy định tại các điều 587, 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Thiệt hại của các bị hại do các bị cáo cùng gây ra nên các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường.

[6.1] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Nguyễn Ngọc L: Về bồi thường sức khỏe: Số tiền chi phí nhập viện, điều trị, tài sản có hóa đơn chứng từ hợp lệ là 10.983.668 đồng. Tiền xe chuyển viện tuyến H - R là 1.800.000 đồng, tuy bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ nhưng đây là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa nên cần chấp nhận. Anh L nhập viện điều trị vết thương 02 lần từ ngày 25/12/2022 đến ngày 30/12/2022 (bút lục 217) và từ ngày 06/01/2023 đến ngày 10/01/2023 (bút lục 218) tổng cộng là 11 ngày, nên thu nhập bị mất do nằm viện điều trị là 11 ngày. Trước khi bị thiệt hại, anh L làm nghề kinh doanh tự do, thu nhập không ổn định và không có căn cứ xác định được, tính luôn chi phí ăn uống, bồi dưỡng cần chấp nhận thu nhập bị mất một ngày là 500.000 đồng x 11 ngày bằng 5.500.000 đồng. Chi phí của người chăm sóc (vợ bị hại – chị L2), do không xác định được thu nhập thực tế của chị L2 nên Hội đồng xét xử chỉ tính mức thu nhập tương đối là 300.000 đồng x 11 ngày bằng 3.300.000 đồng. Sau khi ra viện, anh L cần thời gian hồi phục sức khỏe và bị mất thu nhập, bồi bổ được tính trong thời gian là 15 ngày x 500.000 đồng bằng 7.500.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần được chấp nhận đối với thương tích 07% là 3,5 lần mức lương cơ sở x 1.800.000 đồng = 6.300.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền thiệt hại sức khỏe của anh L được chấp nhận là: 10.983.668 đồng + 1.800.000 đồng + 5.500.000 đồng + 3.300.000 đồng + 7.500.000 đồng + 6.300.000 đồng = 35.383.668 đồng, làm tròn 35.384.000 đồng. Về thiệt hại tài sản: Tiền sửa chữa màn hình tivi có hóa đơn chứng từ là 7.000.000 đồng (bút lục 219), các tài sản còn lại không có chứng cứ chứng minh giá trị thiệt hại nên căn cứ kết luận định giá tài sản để tính bồi thường (bút lục 173), theo đó: Một cánh cửa gỗ trị giá 1.066.000 đồng, một ghế nhựa có

tựa lưng trị giá 52.000 đồng, một cây thông Noel màu xanh trị giá 390.000 đồng và một cánh cửa tủ nhôm ốp kính trị giá 123.000 đồng. Tổng cộng thiệt hại tài sản được chấp nhận là 8.631.000 đồng.

[6.2] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị Trương Thị Kim L2: Chị L2 không nhập viện điều trị mà chỉ đi thăm khám, số tiền chi phí có hóa đơn chứng từ hợp lệ là 168.900 đồng (bút lục 220-221). Trước khi bị thiệt hại, chị L2 làm nghề chăm sóc sắc đẹp (tự mở tiệm), thu nhập không ổn định và không có căn cứ xác định được mức thu nhập, tính luôn chi phí ăn uống, bồi dưỡng cần chấp nhận thu nhập bị mất một ngày là 500.000 đồng. Thương tích của chị L2 là 18% nên cần thời gian hồi phục sức khỏe và bị mất thu nhập, bồi bổ được tính trong thời gian là 30 ngày x 500.000 đồng bằng 15.000.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần được chấp nhận đối với thương tích 18% là 9 lần mức lương cơ sở x 1.800.000 đồng = 16.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền thiệt hại sức khỏe của chị L2 được chấp nhận là: 168.900 đồng + 15.000.000 đồng + 16.200.000 đồng = 31.368.900 đồng, làm tròn 31.369.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Tất cả vật chứng là tài sản của bị hại đã được trả lại cho bị hại nên không xem xét, giải quyết. Đối với vật chứng là các mảnh vỡ vỏ chai bia và mảnh vỡ cửa tủ kính bằng thủy tinh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường sức khỏe cho anh L và chị L2: $(35.384.000 \text{ đồng} + 31.369.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 3.337.650 \text{ đồng}$; án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh L và chị L2 là $8.631.000 \text{ đồng} \times 5\% = 431.550 \text{ đồng}$; tổng cộng là 3.769.200 đồng, làm tròn 3.769.000 đồng, mỗi bị cáo phải chịu án phí $\frac{1}{2}$ là 1.884.500 đồng.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên,

Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 134, 178, 17, 38, 47, 51, 55, 58 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Các điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Thái B và Dương Thái A phạm Tội cố ý gây thương tích và Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Thái B 18 (mười tám) tháng tù về Tội cố ý gây thương tích và 09 (chín) tháng tù về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc chấp hành chung là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Thái A 09 (chín) tháng tù về Tội cố ý gây thương tích và 06 (sáu) tháng tù về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc chấp hành chung là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại:

- Buộc các bị cáo Dương Thái B và Dương Thái A liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Nguyễn Ngọc L số tiền 35.384.000 đồng (Ba mươi lăm triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

- Buộc các bị cáo Dương Thái B và Dương Thái A liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị Trương Thị Kim L2 số tiền 31.369.000 đồng (Ba mươi một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

- Buộc các bị cáo Dương Thái B và Dương Thái A liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Nguyễn Ngọc L và chị Trương Thị Kim L2 số tiền 8.631.000 đồng (Tám triệu sáu trăm ba mươi một nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ vỏ chai bia và mảnh vỡ cửa tủ kính bằng thủy tinh theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSHT ngày 06/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Dương Thái B và Dương Thái A, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Dương Thái B và Dương Thái A, mỗi bị cáo nộp 1.884.500 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền L3, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDs Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND phường Đ, H-KG;
- UBND phường S, H-KG;
- UBND xã Y, H-KG;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu: HsVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng